

Hải Phòng, ngày 24. tháng 03. năm 2026
Hai Phong, date 24. month 03. year 2026

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Quý Cổ đông
To: - *The State Securities Commission*
- *Hanoi Stock Exchange*
- *Shareholders*

1. Tên công ty/*Name of company*: Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ/*Dinh Vu Petroleum Service Port Joint Stock Company*
2. Mã chứng khoán/*Stock code* : **PSP**
3. Địa chỉ/*Address*: KCN Đình Vũ, Đông Hải, Hải Phòng, Việt Nam/*Dinh Vu Industrial Zone, Dong Hai Ward, Hai Phong, Viet Nam.*
4. Điện thoại/*Telephone*: 02253 979710 Fax: 02253 979712
5. Người công bố thông tin/*Person authorized to disclose information*: Đặng Kiến Nghiệp/*Dang Kien Nghiep*
6. Nội dung công bố thông tin/*Content of the information disclosure*:
 - Báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ được lập ngày 24/03/2026/*The annual report 2025 of Dinh Vu Petroleum Service Port Joint Stock Company was prepared on March 24, 2026.*
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo thường niên /*The website address for posting the full annual report*: www.ptscdinhvu.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố



We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law for the content of the disclosed information.

Trân trọng/Sincerely!

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/*As above*;
- HĐQT, BKS (đề b/c)/*BOD, Supervisory Board (for reporting)*;
- BGĐ (đề b/c); *BOM (for reporting)*;
- Website: www.ptscdinhvu.com.vn;
- Lưu/*Archived*: VT, TK Công ty/*Clerical, Company Secretary*.

Tài liệu gửi kèm/Enclosed document:

- Báo cáo thường niên năm 2025/*Annual Report 2025*

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/ Person authorized to disclose information
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)



Đặng Kiến Nghiệp



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ ĐÌNH VŨ



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

PTSC DINH VU PORT

Năm 2025, trong bối cảnh thị trường nhiều thách thức, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu SXKD đề ra tại ĐHĐCĐ, vận hành hiệu quả, an toàn và ổn định. Năng lực khai thác và quản trị tiếp tục được nâng cao, tạo đà bứt phá cho tăng trưởng bền vững...



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY	4
1. Thông tin khái quát	4
a. Quá trình hình thành.....	4
b. Thời điểm niêm yết	5
c. Các sự kiện khác.....	5
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	6
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	6
4. Định hướng phát triển.....	6
a. Các mục tiêu chủ yếu năm 2025 của Công ty.....	6
b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn	7
c. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.....	7
5. Các rủi ro – khó khăn.....	7
a. Khó khăn.....	8
b. Rủi ro tài chính.....	8
c. Rủi ro môi trường: không.....	9
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025	9
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	9
2. Tổ chức và nhân sự.....	10
a. Danh sách Ban điều hành.....	10
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư.....	10
a. Các khoản đầu tư lớn.....	10
b. Các Công ty con, Công ty liên kết	14
4. Tình hình tài chính của Công ty năm 2025	14
a. Tình hình tài chính.....	14
b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	14
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	15
a. Cổ phần	15
b. Cơ cấu cổ đông	15
c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu trong năm 2025	15
d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không	15

e. Các chứng khoán khác: không	15
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	15
a. Quản lý nguồn nguyên vật liệu	15
b. Tiêu thụ năng lượng.....	15
c. Tiêu thụ nước.....	15
d. Tuân thủ Pháp luật về bảo vệ môi trường.....	16
e. Chính sách liên quan đến người lao động.....	16
f. Hoạt động đào tạo người lao động.....	16
g. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	16
h. Báo cáo liên quan đến thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN	17
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	18
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	18
2. Tình hình tài chính	18
a. <i>Tình hình tài sản</i>	18
b. <i>Tình hình nợ phải trả</i>	19
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	19
4. Kế hoạch năm 2026.....	19
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	21
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty	21
a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường	21
b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động	21
c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương	21
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	21
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	21
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2026	22
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	23
1. Hội đồng quản trị.....	23
a. Thành viên và cơ cấu HĐQT	23
b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	23
c. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025	23

c.	Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025	23
d.	Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, hoạt động của các Tiểu ban trong Hội đồng quản trị	25
e.	Danh sách các Thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty, Danh sách các Thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị Công ty	25
2.	Ban kiểm soát	25
a.	Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát	25
b.	Hoạt động của Ban kiểm soát	25
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS	26
a.	Lương thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:	26
b.	Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm 2025: không	26
c.	Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:	26
d.	Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty	27
VI.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH	27
1.	Ý kiến kiểm toán	27
2.	Báo cáo tài chính được kiểm toán	30

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ dầu khí Đình Vũ
- Tên giao dịch quốc tế: DINH VU PETROLEUM SERVICES PORT J.S.C
- Tên viết tắt : PTSC DINH VU
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200754420 đăng ký lần đầu ngày 10/8/2007, thay đổi lần thứ 8 ngày 20/11/2025 và Giấy xác nhận Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ngày 20 tháng 11 năm 2025.
- Vốn điều lệ: 400.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 673.374.193.000 đồng
- Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đình Vũ, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng - Việt Nam
- Số điện thoại: (84) 225.3979710
- Số fax: (84) 225.3979712
- Website: www.ptscdinhvu.com.vn
- Mã cổ phiếu: PSP

*** Quá trình hình thành và phát triển**

a. Quá trình hình thành

Thực hiện sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, “lấy quan điểm phát triển cảng hướng ra biển làm mục đích chủ đạo để xây dựng các cảng biển lớn, cảng cửa ngõ, cảng nước sâu hiện đại làm động lực cho phát triển vùng kinh tế trọng điểm, đồng thời đáp ứng khả năng cạnh tranh với các cảng biển khu vực trong quá trình hội nhập quốc tế”; đồng thời thuận theo xu thế hoà nhập với nền kinh tế thị trường thế giới sau khi Việt Nam đã gia nhập Tổ chức Thương mại Quốc tế WTO, Tập đoàn Dầu khí đã đề ra chiến lược phát triển dài hạn nhằm xây dựng Ngành Dầu khí thành một tập đoàn kinh tế mạnh, đa ngành.

Thực hiện chiến lược phát triển cung cấp dịch vụ dầu khí ở khu vực phía Bắc của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, ngày 27/03/2007 Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) (nay là Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam) đã ký kết Hợp đồng với Công ty Liên doanh TNHH Phát triển Đình Vũ (nay là Công ty Cổ phần phát triển KCN Đình Vũ) về việc thuê toàn bộ khu đất 13,9 ha CN2.1 để đầu tư xây dựng Căn cứ Cảng dịch vụ Dầu khí Tổng hợp tại Khu Công nghiệp Đình Vũ.

Trên cơ sở đó, ngày 27/7/2007, Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) ra Nghị quyết số 209/NQ-DVKT-HĐQT thông qua việc thành lập Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ (PTSC Đình Vũ). Ngày 03/08/2007 PTSC Đình Vũ chính thức được thành lập tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty. Dự án “Đầu tư xây dựng cầu cảng phục vụ KCN Đình Vũ và dịch vụ Dầu khí tổng hợp” được PTSC Đình Vũ tiến hành đầu tư và xây dựng từ tháng 01/2008 và cơ bản hoàn thiện vào tháng 05/2009.

Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ - PTSC Đình Vũ hiện nay là doanh nghiệp Cổ phần trực thuộc Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC), được thành lập với mục đích đầu tư và quản lý khai thác dự án “Đầu tư Xây dựng cầu cảng phục vụ KCN Đình Vũ và dịch vụ Dầu khí tổng hợp” tại Khu công nghiệp Đình Vũ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Công ty có tư cách pháp nhân theo Pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh; thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập; có con dấu riêng, được mở tài khoản tại các ngân hàng theo quy định của Pháp luật; tổ chức, hoạt động theo Điều lệ của Công ty Cổ phần và Luật Doanh nghiệp.

Hoạt động kinh doanh đăng ký của Công ty bao gồm:

- Vận tải hàng hoá, hành khách bằng đường bộ, vận tải đường thủy, kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải;
- Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: kinh doanh cảng biển;
- Hoạt động dịch vụ tài chính (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội);
- Cho thuê xe có động cơ;

- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Cho thuê xe máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác: cầu, tàu lai dắt, xe nâng;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại: vận hành, khai thác cụm cảng container và các dịch vụ căn cứ hậu cần phục vụ hoạt động dầu khí;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên: dịch vụ hỗ trợ sinh hoạt dầu khí;
- Bán buôn chuyên doanh khác: hàng kim khí, điện máy dân dụng và công nghiệp;
- Khách sạn;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sửa chữa thiết bị khác: bảo dưỡng, sửa chữa, hoán cải các phương tiện nội;
- Bán buôn phân bón sử dụng trong nông nghiệp;
- Bán buôn xăng, dầu và các sản phẩm liên quan ;
- Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan;
- Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh; và
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh: khí hóa lỏng, xăng, dầu.
- Xây dựng công trình nhà không để ở, các công trình điện, cấp, thoát nước, viễn thông, công ích, kỹ thuật dân dụng khác.
- Phá dỡ
- Chuẩn bị mặt bằng
- Lắp đặt hệ thống điện
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
- Hoàn thiện công trình xây dựng
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác.

Hoạt động chính trong năm của Công ty bao gồm:

- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ, vận tải đường thủy, kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải;
- Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: kinh doanh cảng biển;
- Bán buôn xăng, dầu và các sản phẩm liên quan.

b. Thời điểm niêm yết

Tên chứng khoán: cổ phiếu CTCP Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ

- Mã CK: PSP
- Số lượng cổ phiếu ĐKGD: 40.000.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu ĐKGD (theo mệnh giá): 400 tỷ đồng
- Ngày giao dịch đầu tiên: 10/11/2009

c. Các sự kiện khác

Thời điểm	Sự kiện
03/08/2007	Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ được tổ chức tại Hải Phòng với vốn điều lệ 200.000.000.000 đồng
11/10/2008	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2008 thông qua Nghị quyết tăng vốn điều lệ Công ty từ 200.000.000.000 đồng lên 225.000.000.000 đồng bằng hình thức phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược cho Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí.
13/06/2011	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 đã thông qua việc tăng vốn điều lệ công ty từ 225.000.000.000 đồng lên 330.000.000.000 đồng bằng hình thức phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược. Trong đợt tăng vốn này Công ty đã lựa chọn được 03 cổ đông chiến lược tham gia góp vốn gồm: Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC), Công ty cổ phần Container Việt Nam (Viconship) và Công ty

	cổ phần Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc (Proconco). Ngày 15/02/2012 Công ty hoàn thành việc tăng vốn theo đúng quy định hiện hành.
28/11/2013	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2013 đã thông qua việc tăng vốn điều lệ công ty từ 330.000.000.000 đồng lên 400.000.000.000 đồng bằng hình thức phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược. Trong đợt tăng vốn này Công ty đã lựa chọn được 03 cổ đông chiến lược tham gia góp vốn gồm: Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC), Công ty cổ phần Container Việt Nam (Viconship) và Công ty cổ phần Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc (Proconco). Công ty cổ phần Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc (Proconco) đã từ chối quyền mua 1.221.000 cổ phần được phân phối và toàn bộ số cổ phần dư trên đã được Công ty Cổ phần Container Việt Nam đề nghị mua lại với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Ngày 14/03/2014 Công ty hoàn thành việc tăng vốn theo đúng quy định hiện hành.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất: Kinh doanh và khai thác cảng biển; Dịch vụ đại lý và hậu cần dầu khí tổng hợp;
- Địa bàn kinh doanh: Khu Công nghiệp Đình Vũ, Phường Đông Hải Thành phố Hải Phòng - Việt Nam

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Cơ cấu bộ máy quản lý: PHỤ LỤC 1 – Sơ đồ tổ chức PTSC Đình Vũ

4. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu năm 2025 của Công ty

❖ Chỉ tiêu tài chính

- Tổng doanh thu thuần : 252,00 tỷ VNĐ

(sau khi loại trừ các khoản giảm trừ doanh thu), trong đó

- + DT Dịch vụ khai thác hàng container : 161,00 tỷ VNĐ
- + DT Dịch vụ khai thác hàng tổng hợp : 24,00 tỷ VNĐ
- + DT Dịch vụ tổng hợp dầu khí : 65,00 tỷ VNĐ
- + DT Dịch vụ khác : 1,00 tỷ VNĐ
- + DT hoạt động tài chính : 1,00 tỷ VNĐ
- + Thu nhập khác : 0,00 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận trước thuế : 11,00 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận sau thuế : 8,96 tỷ VNĐ
- Nộp ngân sách (Số phải nộp) : 8,82 tỷ VNĐ

❖ Kế hoạch đầu tư

- Dự án “Đầu tư mua sắm 02 xe nâng container 45 tấn (đã qua sử dụng không quá 10 năm)”: Đáp ứng ngay nhu cầu cấp thiết của đội xe nâng container 45 tấn.
- Dự án “Đầu tư Checking point xuất”: Phục vụ cho kiểm tra hàng xuất trước khi xuống tàu
- Dự án “Đầu tư xây dựng Trạm cân”: Đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng, 01 trạm cân hiện hữu là không đủ.
- Dự án “Đầu tư 01 kho tổng hợp”: Đáp ứng nhu cầu lưu trữ một số chủng loại hàng rời theo yêu cầu của khách hàng.
- Dự án “Đầu tư mua sắm 01 xe nâng container 45 tấn”: Bổ sung cho đội xe nâng container 45 tấn.
- Dự án “Đầu tư mua sắm 01 xe văn phòng”: Đội xe hiện có đã cũ, hỏng hóc nhiều. Cần bổ sung thêm 01 xe để tiết giảm chi phí thuê xe ngoài.

- Dự án “Đầu tư mua sắm 02 xe đầu kéo Romooc”: Để tiếp tục nâng cao năng lực xếp dỡ, vận chuyển hàng hóa.
 - Dự án “Đầu tư mua sắm 02 xe nâng điện 1,8 tấn”: Từng bước đáp ứng mục tiêu chỉ sử dụng xe điện trong kho CFS (phần được cải tạo) khi hàng hóa tại đây ổn định theo yêu cầu của khách hàng và để giảm phát thải theo nội dung chương trình hành động xanh.
 - Dự án “Đầu tư mua sắm 01 xe nâng hàng 2,5 tấn”: Kịp thời đáp ứng nhu cầu của khách hàng tại kho CFS.
 - Dự án “Đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời khu nhà văn phòng”: Cung cấp năng lượng điện cho nhà văn phòng, góp phần hoàn thành chương trình hành động xanh.
- b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn
- Tập trung tối ưu mọi nguồn lực thực hiện tốt công tác dịch vụ khai thác hàng container; Khai thác tối ưu cơ sở vật chất và trang thiết bị giới, bố trí nhân sự phù hợp để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch doanh thu, lợi nhuận hàng năm.. Giữ vững 5% thị phần khai thác hàng container khu vực Hải Phòng; tăng sản lượng khai thác hàng tổng hợp lên 800,000 tấn/năm. Đồng thời từng bước phát triển việc cung cấp dịch vụ hàng rời, hàng VLNCN... tăng hiệu quả SXKD.
 - Thường xuyên theo dõi, phân tích trước diễn biến khó lường của giá dầu thô để cập nhật, chủ động nắm bắt các thông tin làm việc với các Nhà thầu dầu khí để thực hiện cung cấp dịch vụ căn cứ hậu cần dầu khí, dịch vụ O&M, các dịch vụ mới... Theo khả năng và kinh nghiệm, từng bước tham gia cung cấp dịch vụ vận chuyển và cho thuê phương tiện để hỗ trợ các dự án của Tổng công ty hoặc Đơn vị thành viên làm nhà thầu chính.
 - Tiếp tục duy trì, cải tiến có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng HSEQ đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người, tài sản; đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm đáp ứng và thỏa mãn các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
 - Thực hiện công tác đầu tư theo đúng kế hoạch được phê duyệt, đảm bảo tính hiệu quả kinh tế - kỹ thuật của các dự án được đầu tư để đáp ứng nhu cầu nâng cao năng lực xếp dỡ cho cảng PTSC Đình Vũ.
 - Triển khai và tuân thủ nghiêm túc công tác duy tu bảo dưỡng và sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị đồng thời tích cực rà soát hoàn thiện các định mức kinh tế kỹ thuật.
 - Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý điều hành của Đơn vị, phát huy tính độc lập tự chủ, năng động trong giai đoạn phát triển mới. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp đoàn kết, năng động sáng tạo và chuyên nghiệp, tạo môi trường thuận lợi cho người lao động phát huy tối đa năng lực làm việc và sáng tạo của mình.
 - Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tại các vị trí chủ chốt.
- c. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty
- Tuân thủ đầy đủ các luật định, các Quyết định, Công ước, tiêu chuẩn liên quan của Việt Nam và Quốc tế nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ, bảo vệ môi trường và tuyệt đối an toàn trong các hoạt động SXKD. Nghiên cứu và áp dụng các giải pháp phát triển xanh, giảm phát thải khí nhà kính. Ưu tiên lựa chọn các phương án phát triển sản phẩm, dịch vụ mới và đầu tư vào máy móc, thiết bị tiên tiến.
 - Thường xuyên nâng cấp, đổi mới trang thiết bị, công nghệ; nâng cao trình độ chuyên môn, phong cách chuyên nghiệp, cải tiến liên tục nhằm thỏa mãn nhu cầu của Khách hàng và chính quyền nơi PTSC Đình Vũ tiến hành các hoạt động SXKDDV.
 - Xác định ngăn ngừa, giảm thiểu các rủi ro, đảm bảo ngăn ngừa ô nhiễm môi trường cũng như các thương tổn hay bệnh tật giúp tránh được thiệt hại về tính mạng, tài sản, môi trường trong tất cả các hoạt động của Công ty. Tạo ra và duy trì môi trường sản xuất kinh doanh dịch vụ an toàn đảm bảo chất lượng.

5. Các rủi ro – khó khăn

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các nhiệm vụ mục tiêu năm 2025 cũng như các mục tiêu chung và dài hạn, Công ty đã gặp những khó khăn và rủi ro sau:

a. Khó khăn

❖ Đối với ngành dịch vụ căn cứ cảng

- Sự bất ổn của chính trị, kinh tế thế giới: chiến tranh Ukraina-Nga; chiến tranh-sự bất ổn ở Trung Đông; chính sách thương mại/thuế quan và đối ngoại thay đổi bất thường của Mỹ....đã định hình lại nền kinh tế toàn cầu và tác động đến nền kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương (APEC)....dẫn đến lượng hàng hóa qua hệ thống cảng khu vực Hải Phòng sẽ có sự tăng giảm bất thường khó dự đoán.
- Thị trường khai thác cảng container tại khu vực Hải Phòng gặp rất nhiều khó khăn do dư thừa nguồn cung về cảng. Chủ tàu và chủ hàng liên tục gây sức ép với chủ cảng để yêu cầu giảm giá xếp dỡ hàng hoá, miễn giảm các phí và dịch vụ gia tăng kèm theo khi khai thác hàng hóa tại cảng.
- Việc hình thành liên doanh giữa chủ sở hữu cảng và các hãng tàu như một xu hướng tất yếu sẽ tạo thêm áp lực cạnh tranh gay gắt cho thị trường khai thác cảng container nói chung, đặc biệt các cảng container hạng trung như trong khối Tân Vũ - Đình Vũ, Viconship, Germadep - Nam Đình Vũ... và từ đó gây áp lực ngược lại cảng có phân khúc thấp hơn trong đó có Đơn vị.
- Các quy định của Nhà nước liên quan đến giá dịch vụ, điều kiện kinh doanh cảng biển...ngày càng nhiều và rất khó thực hiện, đặc biệt đối với những doanh nghiệp có vốn Nhà nước.
- Hạ tầng cơ sở, phương tiện trang thiết bị xếp dỡ sau nhiều năm khai thác đã lạc hậu, xuống cấp, hư hỏng nhiều cần có nguồn lực lớn để bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa và đầu tư nâng cấp.
- Khách hàng yêu cầu ngày càng cao về điều kiện cơ sở vật chất của kho: xe điện, hệ thống kệ giá hàng và môi trường trong kho đạt chuẩn... cùng các yêu cầu về các dịch vụ khác đi kèm.

❖ Đối với ngành dịch vụ tổng hợp dầu khí

- Hoạt động dầu khí ở khu vực phía Bắc diễn ra hạn chế => PTSC Đình Vũ không có dịch vụ hậu cần trong năm.
- Chịu áp lực cạnh tranh rất khốc liệt từ các đơn vị trong và ngoài ngành đặc biệt các dịch vụ về cho thuê phương tiện trang thiết bị và giao nhận vận chuyển hàng hoá.
- Dịch vụ đại lý hàng hải và cho thuê phương tiện phục vụ dự án tàu kho nổi LPG có khả năng chấm dứt trong ngắn hạn do khách hàng không còn nhu cầu => giảm số lượng tàu định áp, tàu lạnh.
- Các dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng (O&M): Đơn vị chưa có nhiều nhân sự có năng lực, thiếu trang thiết bị chuyên dụng nên chưa thể tham gia các công việc có quy mô lớn để nâng cao năng suất hiệu quả.

b. Rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các Chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

- Đối với rủi ro thị trường, hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.
- Đối với quản lý rủi ro tỷ giá, Công ty đang thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ do vậy Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

- Đối với quản lý rủi ro lãi suất, Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết, rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.
- Đối với quản lý rủi ro về giá hàng hóa: Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, do vậy Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.
- Đối với quản lý rủi ro tín dụng, Công ty sẽ gặp các tổn thất tài chính khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng. Công ty đã có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Bối cảnh thị trường dịch vụ dầu khí vẫn chưa có sự tiến triển, các hoạt động thăm dò tìm kiếm dầu khí của các nhà thầu dầu khí tại khu vực Vịnh Bắc Bộ vẫn chưa triển khai thực hiện; nên ngoài việc tiếp tục cung cấp một số dịch vụ cho thuê kho bãi theo các hợp đồng đã ký năm 2015, Công ty không thực hiện cung cấp thêm dịch vụ hậu cần DK khác cho khách hàng. Các khoản thanh toán phí dịch vụ của Nhà thầu cho PTSC Đình Vũ tiếp tục bị kéo dài, hiện Đơn vị vẫn tiếp tục làm việc với Nhà thầu, Cơ quan quản lý cấp trên để xúc tiến hỗ trợ việc giải quyết thanh toán công nợ tồn đọng từ năm 2015 đến nay. Đến cuối năm 2025, Đơn vị đã thu hồi được 83,20% phần công nợ của Nhà thầu và đã thực hiện trích lập 100% dự phòng cho khoản công nợ còn lại này theo đúng quy định
- Đối với việc quản lý rủi ro thanh khoản, Công ty đã thực hiện tốt việc này nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng về tiền mặt, các khoản vay nợ.

c. Rủi ro môi trường: không

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 đã đạt được một số kết quả như sau:

- Tổng số lượt tàu qua cảng : 311 lượt tàu

Trong đó:

- + Tàu container : 201 lượt tàu
- + Tàu hàng tổng hợp : 94 lượt tàu
- + Tàu vật liệu nổ công nghiệp : 16 lượt tàu

- Sản lượng thông qua cảng

Trong đó:

- + Hàng container : 270.856 TEUS
- + Hàng tổng hợp : 900.000 tấn
- + Hàng vật liệu nổ công nghiệp : 30.000 tấn

- Tổng Doanh thu thuần : 297,20 tỷ VNĐ

Trong đó:

- + Doanh thu từ SXKD : 295,83 tỷ VNĐ
- + DT hoạt động tài chính : 1,12 tỷ VNĐ
- + Thu nhập khác : 0,25 tỷ VNĐ

- Lợi nhuận sau thuế : 11,43 tỷ VNĐ

- Thu nộp NSNN (số đã nộp) : 9,76 tỷ VNĐ

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025
SO VỚI KẾ HOẠCH VÀ SO VỚI NĂM 2024**

ĐVT: tỷ VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	KH năm 2025	Thực hiện năm 2025	So với KH 2025 (%)	So với TH 2024 (%)
		(1)	(2)	(3)	(4=3/2)	(5=3/1)
1	Tổng doanh thu	243,93	252,00	297,20	117,94%	121,84%
1.1	Doanh thu từ HĐ SXKD	238,33	251,00	295,83	117,86%	124,13%
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	1,38	1,00	1,12	112,00%	81,16%
1.3	Thu nhập khác	4,23	0,00	0,25		5,91%
2	Lợi nhuận trước thuế	10,44	11,00	14,17	128,82%	135,73%
3	Lợi nhuận sau thuế	8,35	8,96	11,43	127,57%	136,89%
4	Thu nộp NSNN	8,67	8,82	9,76	110,66%	112,57%

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
1	Ông Nguyễn Chí Trung	Giám đốc	21%
2	Ông Vũ Văn Hùng	Phó Giám đốc	
3	Ông Vũ Ngọc Phách	Phó Giám đốc	
4	Ông Đặng Kiên Nghiệp	Kế toán trưởng	

- Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2025: Ông Nguyễn Chí Trung được bổ nhiệm làm Giám đốc công ty vào ngày 22/08/2025.
- Số lượng cán bộ, nhân viên của Công ty đến 31/12/2025: 222 người.
- Thay đổi về Chính sách đối với người lao động trong năm 2025: Công ty đã thường xuyên rà soát, cập nhật bổ sung điều chỉnh về đơn giá tiền lương đối với các tác nghiệp phát sinh cho NLĐ, thực hiện các chế độ trợ cấp, hỗ trợ NLĐ các dịp lễ, tết... theo Thỏa ước lao động tập thể đã ký ban hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư

a. Các khoản đầu tư lớn

*** Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và phương tiện thiết bị**

Thực hiện tốt công tác đầu tư theo kế hoạch phục vụ tính cấp thiết để nâng cao nội lực sản xuất kinh doanh, cụ thể:

- “Đầu tư mua mới hệ thống cân điện tử 100 tấn”: Đã hoàn thành đưa vào khai thác từ Quý III/2025.
- “Đầu tư mua sắm 01 xe văn phòng”: Đã hoàn thành đưa vào vận hành từ Quý III/2025.
- “Đầu tư mua sắm xe nâng container 45 Tấn (đã qua sử dụng không quá 10 năm)”: Đã hoàn thành đưa vào khai thác từ Quý II/2025.
- “Đầu tư mua sắm 02 xe đầu kéo Romooc”: Đã hoàn thành đưa vào khai thác từ Quý IV/2025.)

- “Đầu tư nâng cấp cầu cảng PTSC Đình Vũ để tiếp nhận tàu có trọng tải đến 48.000 DWT giảm tải”; “Đầu tư mua sắm 01 xe nâng hàng 2,5 tấn”: Đang triển khai thực hiện các thủ tục đầu tư.

Tổng giá trị thực hiện đầu tư năm 2025 là 14,56 tỷ đồng, tương đương 30,47% kế hoạch năm 2025.

Các dự án khác như: “Đầu tư xây dựng Trạm cân”; “Đầu tư Checking point xuất”; “Đầu tư 01 kho tổng hợp”; “Đầu tư mua sắm 01 xe nâng container 45 Tấn”; “Đầu tư mua sắm 02 xe nâng điện 1,8 Tấn”; “Đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời khu nhà văn phòng”: sau khi xem xét đánh giá tình hình thực tế, Đơn vị xin giãn đầu tư hoặc chuyển tiếp việc đầu tư các dự án này sang năm 2026.

*** Công tác duy tu bảo dưỡng TTB máy móc**

- Công tác bảo dưỡng sửa chữa phương tiện và cơ sở hạ tầng trong năm qua được duy trì tốt kịp thời. Trong đó, tập trung vào nhóm công việc và thiết bị then chốt có tần suất hoạt động nhiều như cầu cảng, đường bãi, xe nâng 45 tấn, cầu chân đế....góp phần nâng cao hiệu suất hiệu quả và đảm bảo an toàn trong khai thác cảng.

*** Chi tiết báo cáo số liệu đầu tư cụ thể như sau:**

T		Tên dự án	ĐVT	Tổng mức đầu tư /dự toán			Kế hoạch năm 2025				Thực hiện giải ngân năm 2025				Ghi chú
				Tổng số	Trong đó		Thực hiện	Giải ngân	Trong đó		Thực hiện	Giải ngân	Trong đó		
					Vốn CSH	Vốn vay + Khác			Vốn CSH	Vốn vay + Khác			Vốn CSH	Vốn vay + Khác	
		Tổng số (A+B)	Tỷ.đ	105,98	57,34	48,64	47,78	47,78	30,36	17,43	14,56	14,56	10,36	4,20	
A/	CÁC CÔNG TRÌNH ĐTXDCB	Tỷ.đ	51,95	23,95	28,00		15,70	15,70	12,20	3,50	0,43	0,43	0,43	0,00	
Dự án khởi công mới															
1	Dự án đầu tư mua mới hệ thống cân điện từ 100 tấn	Tỷ.đ	0,45	0,45	0,00		0,45	0,45	0,45	0,00	0,43	0,43	0,43	0,00	
Dự án chuẩn bị đầu tư															
2	Dự án đầu tư 01 kho tổng hợp	Tỷ.đ	5,00	1,50	3,50		5,00	5,00	1,50	3,50	-	-	-	-	
3	Dự án đầu tư nâng cấp cầu cảng PTSC Đình Vũ để tiếp nhận tàu có trọng tải đến 48.000 DWT giảm tải	Tỷ.đ	35,00	10,50	24,50		8,75	8,75	8,75	0,00	-	-	-	-	
4	Dự án đầu tư xây dựng Trạm cân	Tỷ.đ	0,80	0,80	0,00		0,80	0,80	0,80	0,00	-	-	-	-	
5	Dự án đầu tư Checking point xuất	Tỷ.đ	0,70	0,70	0,00		0,70	0,70	0,70	0,00	-	-	-	-	

B/ PHƯƠNG THIẾT BỊ	CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TIỆN	Tỷ.đ	54,03	33,39	20,64	32,08	32,08	18,16	13,93	14,13	14,13	9,93	4,20	
Dự án khởi công mới														
1	Dự án đầu tư mua sắm 01 xe văn phòng	Tỷ.đ	2,90	2,90	0,00	2,90	2,90	2,90	0,00	2,68	2,68	2,68	0,00	
2	Dự án đầu tư mua sắm 02 xe nâng container 45 Tấn (đã qua sử dụng không quá 10 năm)	Tỷ.đ	16,50	8,25	8,25	8,25	8,25	4,13	4,13	8,40	8,40	4,20	4,20	
3	Dự án đầu tư mua sắm 02 xe đầu kéo Romooc	Tỷ.đ	3,40	3,40	0,00	3,40	3,40	3,40	0,00	3,05	3,05	3,05	0,00	
4	Dự án đầu tư mua sắm 01 xe nâng hàng 2,5 tấn	Tỷ.đ	0,83	0,83	0,00	0,83	0,83	0,83	0,00	-	-	-	-	
Dự án chuẩn bị đầu tư														
5	Dự án đầu tư mua sắm 02 xe nâng điện 1,8 Tấn	Tỷ.đ	1,50	1,50	0,00	1,50	1,50	1,50	0,00	-	-	-	-	
6	Dự án đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời khu nhà văn phòng	Tỷ.đ	1,20	1,20	0,00	1,20	1,20	1,20	0,00	-	-	-	-	
7	Xe nâng container 45 Tấn	Tỷ.đ	14,00	4,20	9,80	14,00	14,00	4,20	9,80	-	-	-	-	

b. Các Công ty con, Công ty liên kết

- Thực hiện Quyết định số 54/QĐ-PTSCĐV-HĐQT ngày 12/8/2010 của Hội đồng quản trị, PTSC Đình Vũ đã thực hiện đầu tư tài chính bằng hình thức góp vốn (bằng tài sản gắn liền trên đất và lợi thế quyền thuê đất) vào Công ty Cổ phần Đầu tư xây lắp Dầu khí Duyên Hải (PVC Duyên Hải). Theo giấy chứng nhận ĐKDN của PVC Duyên Hải thay đổi lần thứ 11 ngày 18/9/2020, vốn điều lệ của Công ty giảm từ 182,310 tỷ xuống còn 136,732 tỷ, theo đó khoản đầu tư của PTSC Đình Vũ vào PVC Duyên Hải giảm từ 37,500 tỷ đồng xuống còn 28,125 tỷ đồng. Tại ngày 31/12/2025, Công ty đã thực hiện việc trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn liên quan đến khoản đầu tư vào PVC Duyên Hải là 14,98 tỷ đồng, giá trị còn lại là 13,14 tỷ đồng.

- Việc thực hiện chuyển quyền sử dụng đất từ PTSCĐV sang PVCDH đến nay vẫn chưa thực hiện được, trong khi đó hợp đồng thuê đất trả tiền hàng năm giữa Tổng công ty PTSC với Sở Tài Nguyên và môi trường TP Hải phòng sẽ hết hạn vào 15/12/2028. Nếu PTSC không được tiếp tục thuê đất thì sẽ ảnh hưởng lớn đến vốn góp và công nợ của PTSC Đình Vũ tại PVC Duyên Hải.

4. Tình hình tài chính của Công ty năm 2025

a. Tình hình tài chính

TT	Các chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng, giảm so với 2024
I	Tổng giá trị tài sản	533.029.806.426	546.204.719.542	102,47%
II	Tổng Doanh thu thuần	238.326.112.152	295.838.548.253	771,90%
III	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.791.137.513	14.930.741.192	219,86%
IV	Lợi nhuận khác	3.647.047.645	(762.377.932)	-20,90%
V	Lợi nhuận trước thuế	10.438.185.158	14.168.371.260	135,74%
VI	Lợi nhuận sau thuế	8.351.921.755	11.427.896.680	136,83%
VII	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	157	243	154,78%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Các chỉ tiêu	2024	2025	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,61	1,54	
1.2	Hệ số thanh toán nhanh: $\frac{\text{TSLĐ} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	1,55	1,47	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
2.1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	13,99	16,55	
2.2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	16,26	19,83	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
3.1	Vòng quay hàng tồn kho: $\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$	62,22	56,83	
3.2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,45	0,54	
4				
4.1	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,50	3,86	
4.2	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	1,82	2,51	
4.3	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,57	2,09	
4.4	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2,85	5,05	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

Cơ cấu cổ phần của Công ty hiện nay như sau:

- Tổng số cổ phần đăng ký phát hành: 40.000.000 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 40.000.000 cổ phần
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 40.000.000 cổ phần
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: không cổ phần

Tính đến thời điểm 31/12/2025, cơ cấu cổ phần của Công ty như sau:

- Tổng số cổ phần đăng ký phát hành: 40.000.000 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 40.000.000 cổ phần
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 40.000.000 cổ phần
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: không cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông

Tính đến thời điểm 31/12/2025, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

- Cổ đông sáng lập: Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam, nắm giữ 20.400.000 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ.
- Cổ đông lớn:
 - Công ty Cổ phần Hàng Hải VSICO, nắm giữ 8.840.200 cổ phần, chiếm 22,10% vốn điều lệ.
 - Công ty Cổ phần Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc, nắm giữ 2.164.600 cổ phần, chiếm 5,41% vốn điều lệ.
- Cổ đông phổ thông: nắm giữ 8.595.200 cổ phần, chiếm 21,49% vốn điều lệ.
 - Trong đó:
 - Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Người nước ngoài: 400 cổ phần, chiếm 0,0001% vốn điều lệ

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu trong năm 2025

Theo Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy phép đăng ký kinh doanh, vốn đầu tư và vốn điều lệ của Công ty lần lượt là 673.374.193.000 đồng và 400.000.000.000 đồng.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

e. Các chứng khoán khác: không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

a. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Ngành nghề kinh doanh chính của Đơn vị là kinh doanh và khai thác cảng biển; Dịch vụ đại lý và hậu cần dầu khí tổng hợp, không có hoạt động sản xuất do đó không sử dụng nguyên vật liệu.

b. Tiêu thụ năng lượng

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Lượng điện sử dụng trong năm: 1.378.000KWh
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không
- Các Báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không

c. Tiêu thụ nước

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Lượng nước tiêu thụ trong năm: 15.300m³. Toàn bộ nước sử dụng tại Đơn vị đều được lấy từ nguồn nước máy của Thành phố, chủ yếu sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước thải tái chế và tái sử dụng: không có nước thải tái chế và tái sử dụng, nước thải sinh hoạt của Đơn vị được xả vào Hệ thống đường ống ga thoát nước, qua bể lắng trước khi thải vào Hệ thống thu gom nước thải chung của Khu công nghiệp Đình Vũ.

d. Tuân thủ Pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vì phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không
- Tổng số tiền do bị xử phạt vì phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

e. Chính sách liên quan đến người lao động

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động
 - Số lượng lao động đến 31/12/2025: 222 người
 - Mức lương trung bình: 14.777.000 đồng/người/tháng
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi

- PTSC Đình Vũ luôn luôn xác định con người là nhân tố quan trọng để hoàn thành mọi nhiệm vụ, mục tiêu đặt ra cũng như đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty. Vì vậy, PTSC Đình Vũ thường xuyên chú trọng đến các chế độ để đảm bảo quyền và lợi ích của người lao động. Năm 2025, Công ty đã thực hiện: Giải quyết chính xác, hợp lý 100% các chế độ chính sách liên quan đến bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chính sách khác cho người lao động; Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn thể người lao động trong công ty; Đảm bảo đúng 100% thời gian báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm về công tác quản lý nhân sự, lao động tiền lương theo quy định hiện hành của Công ty; Hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng định biên lao động, đơn giá tiền lương, nâng bậc lương hàng năm theo hướng dẫn của Công ty. Tổ chức thực hiện chính xác 100% việc trả lương, trả thưởng và các chế độ liên quan đến thu nhập của người lao động theo quy định của Công ty và Nhà nước.

- Công tác quản lý Hệ thống an toàn, sức khỏe, môi trường - chất lượng và bảo hiểm đặc biệt chú trọng duy trì thường xuyên và có hiệu quả: Trong năm, Đơn vị tiếp tục duy trì thực hiện công tác đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý tích hợp HSEQ theo chương trình quản lý tích hợp tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 14001 và ISO 45001;

- Công tác quản lý rủi ro được triển khai và vận hành tại Đơn vị dựa trên cơ sở Tuyên ngôn khẩu vị rủi ro, Mức độ chấp nhận rủi ro và Thước đo rủi ro đã được ban hành theo Quyết định số 30/QĐ-PTSCDV-HĐQT ngày 30/05/2025, Quy định Quản lý rủi ro DV-ERM-RG01 và Quy trình Quản trị rủi ro của Tổng Công ty PTSC. Các rủi ro trọng yếu được nhận diện, đánh giá và theo dõi định kỳ hàng tháng, ghi nhận và báo cáo theo biểu mẫu của Tổng Công ty;

- Công ty cũng đang tiếp tục triển khai Hệ thống quản lý An toàn thông tin theo tiêu chuẩn ISO27001;

- Thực hiện các công tác chuyên môn về ATLĐ - PCCN của năm như: Quan trắc môi trường; Cấp phát bảo hộ lao động; Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ CB- CNV của công ty; Tổ chức tập huấn về công tác ATLĐ-PCCN cho người lao động và người sử dụng lao động; Thực hiện việc mua bảo hiểm con người (BH tai nạn cá nhân, BH sinh mạng, BH chi phí nằm viện phẫu thuật), bảo hiểm cho tài sản/trang thiết bị/phương tiện theo đúng quy định và phù hợp với loại hình SXKD cũng như điều kiện của Đơn vị....

f. Hoạt động đào tạo người lao động

- Công ty luôn chú trọng thực hiện tốt công tác nhân sự và tuyển dụng lao động, xây dựng kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực dài hạn, đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển trong tương lai. Trong năm 2025, Công ty đã cử 37 lượt CBCNV và người lao động tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, an toàn, chất lượng ... đạt kết quả tốt, bước đầu đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh dịch vụ của Đơn vị

- Các chương trình kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Công ty đã xây dựng và thực hiện các kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ tốt nhất cho người lao động trong công việc và phát triển sự nghiệp, khuyến khích người lao động cùng quản lý và phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm trong sản xuất.

g. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương luôn được Công ty quan tâm thực hiện, Công ty luôn tích cực trong việc đóng góp, ủng hộ các Quỹ từ thiện, Ủng hộ khắc phục thiệt hại do mưa lũ, người lao động mắc bệnh hiểm nghèo, nhân dân Myanmar bị ảnh hưởng do động đất, Ban liên lạc lưu trí quả Tết cho

người có công, người nghèo tại các tỉnh Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Quỹ Vì Thế hệ trẻ... với tổng số tiền là 175.200.000 đồng.

h. Báo cáo liên quan đến thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

- Công ty đang có những định hướng để phát triển hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong bối cảnh có nhiều khó khăn của năm 2025 với sự biến động khó lường của thị trường vận tải container cũng như kế hoạch thăm dò, khai thác dầu khí tại vịnh Bắc bộ, Công ty đã thực hiện đồng thời nhiều giải pháp, triển khai công tác chỉ đạo điều hành một cách quyết liệt nhằm khắc phục, vượt qua các khó khăn, tận dụng thời cơ, đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh. Với sự quyết tâm cố gắng, nỗ lực của tập thể CB-CNV trong công ty cùng sự giúp đỡ của Tổng công ty PTSC cũng như các khách hàng, đối tác.... kết thúc năm 2025 PTCS Đình Vũ đã hoàn thành các chỉ tiêu đề ra như sau:

- Tổng số lượt tàu qua cảng : 311 lượt tàu
Trong đó:
 - + Tàu container : 201 lượt tàu
 - + Tàu hàng tổng hợp : 94 lượt tàu
 - + Tàu vật liệu nổ công nghiệp : 16 lượt tàu
- Sản lượng thông qua cảng
Trong đó:
 - + Hàng container : 270.856 TEUS
 - + Hàng tổng hợp : 900.000 tấn
 - + Hàng vật liệu nổ công nghiệp : 30.000 tấn
- Tổng Doanh thu thuần : 297,20 tỷ VNĐ
Trong đó:
 - + Doanh thu từ SXKD : 295,83 tỷ VNĐ
 - + DT hoạt động tài chính : 1,12 tỷ VNĐ
 - + Thu nhập khác : 0,25 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận sau thuế : 11,43 tỷ VNĐ
- Thu nộp NSNN (số đã nộp) : 9,76 tỷ VNĐ

1.1 Công tác cung cấp dịch vụ khai thác cảng

- **Dịch vụ khai thác hàng container** đạt 188,65 tỷ đồng; đạt 117,17% so với kế hoạch năm 2025 và tương đương 116,09% so với kế hoạch quản trị năm 2025; chiếm 63,77% tổng doanh thu từ hoạt động SXKD năm 2025.

- **Dịch vụ khai thác hàng tổng hợp** được đẩy mạnh từ cuối tháng 11/2024 (doanh thu là 4,5 tỷ đồng). Sang năm 2025, doanh thu của ngành dịch vụ này đạt 42,01 tỷ đồng; đạt 175,04% kế hoạch năm 2025 và tương đương 154,45% so với kế hoạch quản trị năm 2025; chiếm 14,20% tổng doanh thu từ hoạt động SXKD năm 2025.

1.2 Công tác cung cấp dịch vụ tổng hợp dầu khí

- Cung cấp an toàn dịch vụ cho thuê tàu trục 24/7 tại tàu kho nổi Vietdragon 68; dịch vụ đại lý và hỗ trợ lai dắt cho 8 chuyến tàu LPG nhập khẩu và 116 chuyến tàu định áp.

- Tổ chức thực hiện thành công việc giao nhận vận chuyển hàng hoá cho Tổng công ty PTSC/các đơn vị thành viên.

- Triển khai gói thầu cung cấp vật liệu và thi công ép cọc cho dự án mở rộng sức chứa 40.000m³ kho xăng dầu Petec Hải Phòng.

- Dịch vụ tổng hợp dầu khí: trong năm 2025 tăng 31,09% so với thực hiện năm 2024 nhưng chưa đạt được như kỳ vọng, cụ thể: doanh thu cả năm đạt 63,70 tỷ đồng; đạt 97,99% kế hoạch năm 2025 và tương đương 93,67% so với kế hoạch quản trị năm 2025; chiếm 21,56% tổng doanh thu từ hoạt động SXKD năm 2025.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

ĐVT: đồng

Thời gian	Tổng tài sản	Tài sản ngắn hạn	Tài sản dài hạn
-----------	--------------	------------------	-----------------

Đầu kỳ	533.029.806.426	74.822.261.356	458.207.545.070
Cuối kỳ	546.204.719.542	103.227.150.535	442.977.569.007

- Trong năm, Công ty đã hoàn thành, đưa vào khai thác các dự án gồm: “Đầu tư mua mới hệ thống cân điện tử 100 tấn”; “Đầu tư mua sắm 01 xe văn phòng”; “Đầu tư mua sắm xe nâng container 45 Tấn (đã qua sử dụng không quá 10 năm)”; “Đầu tư mua sắm 02 xe dầu kéo Romooc”.

- Tình hình quản lý các khoản phải thu: tính đến 31/12/2025, tổng nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng là 59.961.248.456 đồng, chiếm 86,29% trong tổng nợ phải thu ngắn hạn; các khoản phải thu ngắn hạn khác là 15.438.036.061 đồng, chiếm 21,68% trong tổng nợ phải thu ngắn hạn; các khoản phải thu từ các bên liên quan là 15.438.990.359 đồng, chiếm 22,22% tổng nợ phải thu ngắn hạn; nợ quá hạn của khách hàng trên 06 tháng chiếm khoảng 9,27% tổng nợ phải thu ngắn hạn khách hàng, rơi vào chủ yếu Nhóm khách hàng là các Nhà thầu Dầu khí kéo dài từ năm 2015 do việc thăm dò khai thác Dầu khí tại Vịnh Bắc Bộ vẫn bị đình trệ, thủ tục của lỗ 102/106 vẫn chưa được PVN phê duyệt dẫn đến việc thanh toán các dịch vụ của các Nhà thầu gặp nhiều khó khăn và từ Công ty PVC Duyên Hải do chi hộ tiền thuê đất.

b. Tình hình nợ phải trả

- Tình hình quản lý nợ phải trả: Các khoản nợ ngắn hạn là 66.859.689.396 đồng, chiếm tỷ lệ 73,98% tổng nợ phải trả (tăng 43,94 % so với năm 2024), chủ yếu là: các khoản phải trả người bán ngắn hạn, phải trả người lao động, và vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn... Các khoản nợ dài hạn là 23.511.628.633 đồng, chiếm tỷ lệ 26,02% tổng nợ phải trả (giảm 16,34% so với năm 2024) tổng nợ phải trả là các khoản vay và nợ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Đồng Anh. Nhìn vào báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2025 khả năng thu xếp vốn cho khoản trả trên được đảm bảo, Công ty không có nợ phải trả xấu.

Tóm lại, Công ty đã thực hiện đúng các chế độ, chính sách, quy định của Nhà nước về quản lý tài chính, các nguồn thu, chi của Công ty. Đảm bảo cân đối đủ vốn lưu động đáp ứng các yêu cầu sản xuất kinh doanh của Đơn vị, thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán kế toán thu nộp đầy đủ ngân sách cho Nhà nước tuy nhiên công tác thu hồi công nợ đôi lúc còn chưa quyết liệt, vẫn còn một số khách hàng nợ đọng quá hạn thanh toán.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Trong năm 2025, cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý khác được giữ nguyên.

4. Kế hoạch năm 2026

*** Các chỉ tiêu cơ bản:**

- Tổng Doanh thu thuần : 305,00 tỷ VNĐ
- Trong đó:
 - DT Dịch vụ khai thác hàng container : 210,00 tỷ VNĐ
 - DT Dịch vụ khai thác hàng tổng hợp : 40,00 tỷ VNĐ
 - DT Dịch vụ tổng hợp dầu khí, : 52,00 tỷ VNĐ
 - DT ịch vụ khác : 2,00 tỷ VNĐ
 - DT hoạt động tài chính : 1,00 tỷ VNĐ
 - Thu nhập khác : 0,00 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận trước thuế : 14,30 tỷ VNĐ
- Thu nộp NSNN : 9,50 tỷ VNĐ

*** Đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị, phương tiện khác:**

TT	Tên dự án	Đơn vị	Tổng mức đầu tư/ dự toán		Kế hoạch năm 2026		
			Tổng số	Trong đó	Thực	Giải	Trong đó

		tính		Vốn CSH	Vốn vay + Khác	hiện	ngân	Vốn CSH	Vốn vay + Khác
Tổng số (A+B)		Tỷ.đ	73,00			36,85	36,85	9,76	27,09
A/	CÁC CÔNG TRÌNH ĐTXDCB	Tỷ.đ	45,00			29,75	29,75	5,25	24,50
<i>Dự án chuẩn bị đầu tư</i>									
1	Dự án đầu tư nâng cấp cầu cảng PTSC Đình Vũ để tiếp nhận tàu có trọng tải đến 48.000 DWT giảm tải	Tỷ.đ	35,00			26,25	26,25	1,75	24,50
2	Đầu tư cơ sở hạ tầng, công trình xây dựng khác (theo nhu cầu SXKD phát sinh, mỗi dự án có TMĐT không quá 2 tỷ đồng)	Tỷ.đ	10,00			3,50	3,50	3,50	0,00
B/	CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ	Tỷ.đ	28,00			7,10	7,10	4,51	2,59
<i>Dự án chuẩn bị đầu tư</i>									
1	Xe nâng container 45 Tấn	Tỷ.đ	14,00			1,40	1,40	1,40	0,00
2	Xe đầu kéo Romooc (2 xe)	Tỷ.đ	4,00			3,70	3,70	1,11	2,59
3	Máy móc, phương tiện, thiết bị, phần mềm khác phục vụ lĩnh vực kinh doanh chính theo nhu cầu SXKD phát sinh, không bao gồm xe các	Tỷ.đ	10,00			2,00	2,00	2,00	0,00

loại (xe cầu, xe nâng, xe ô tô...); mỗi dự án có TMĐT không quá 2 tỷ đồng								
--	--	--	--	--	--	--	--	--

*** Mục tiêu nhiệm vụ năm 2026 như sau:**

- Khai thác tối ưu cơ sở vật chất và trang thiết bị giới, bố trí nhân sự phù hợp để phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu KH doanh thu, lợi nhuận năm.
- Duy trì và phấn đấu giữ vững 5% thị phần khai thác hàng container khu vực Hải Phòng; tăng sản lượng khai thác hàng tổng hợp lên từ 0,8 triệu - 1,0 triệu tấn/năm.
- Đảm bảo không để lọt sót các hàng hoá liên quan đến việc năng lượng mà Tập đoàn/Tổng công ty có thể mạnh khi có nhu cầu nhập xuất qua Cảng tại Hải phòng.
- Dựa theo năng lực kinh nghiệm và thể mạnh của mình để từng bước tham gia vào chuỗi cung ứng dịch vụ cho các dự án mà Tổng công ty hoặc các Đơn vị thành viên đang triển khai.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác phát huy sáng kiến, cải tiến trong mọi hoạt động SXKD của đơn vị.
- Tiếp tục cập nhật diễn biến tình hình thị trường.
- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác do Tổng công ty giao.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Chi tiết như trong Báo cáo kiểm toán đã đăng tải ngày 12/03/2026 trên Website của Công ty www.ptscdinhvu.com.vn

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

- Các chỉ tiêu môi trường và trách nhiệm về môi trường luôn được đảm bảo và ưu tiên hàng đầu trong việc phát triển bền vững của Công ty.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ luôn coi con người là cội nguồn sức mạnh, vì vậy Công ty luôn chú trọng đến chế độ chính sách để đảm bảo quyền lợi và lợi ích của người lao động. Các định mức lao động, đơn giá tiền lương thường xuyên được rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh tại Đơn vị. Quy chế trả lương/thưởng minh bạch và thực hiện thanh toán đầy đủ, đúng kỳ hạn. Việc nâng lương, nâng bậc trong năm cũng được thực hiện đầy đủ và đúng quy định. Người lao động đảm bảo có việc làm đầy đủ và thu nhập ổn định.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Công ty luôn có trách nhiệm với cộng đồng địa phương đồng thời tích cực trong việc đóng góp, ủng hộ các Quỹ từ thiện, xây nhà tình nghĩa, xây Nhà Đại đoàn kết, ủng hộ bảo lụt, thiên tai, ủng hộ vì Thế hệ trẻ, ủng hộ người nghèo....

IV.ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Nhìn chung, trong năm 2025, Công ty đã tập trung mọi nguồn lực để cố gắng giữ vững được thị trường, tuy nhiên với sự biến động khó lường của thị trường vận tải container và kế hoạch thăm dò, khai thác dầu khí tại vịnh Bắc bộ bị dừng lại nên đã ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất của Đơn vị, làm sụt giảm các chỉ tiêu thực hiện của đơn vị. Công ty đã cố gắng phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu Doanh thu – Lợi nhuận đề ra theo Kế hoạch tại ĐHCĐ năm 2025, giữ được vốn cho các Cổ đông và trả được nợ gốc theo định kỳ, tiếp tục duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng được thêm ngành nghề cung cấp dịch vụ hàng rời, cải thiện được niềm tin với khách hàng và người lao động.

Cụ thể:

- Duy trì việc làm và thu nhập cho người lao động, thực hiện tốt các chế độ chính sách với người lao động, vệ sinh môi trường, an ninh chính trị, trật tự trị an trong Công ty được giữ vững.

- Ngày càng hoàn thiện bộ văn bản pháp lý, các quy chế, quy trình và các quy định nội bộ để nâng cao hiệu quả quản lý.

- Tiếp tục tăng cường kỷ luật lao động, không có tai nạn lao động nghiêm trọng, đảm bảo tốt công tác quản lý và nâng cao đời sống tinh thần cũng như vật chất của CBCNV và người lao động.

Bên cạnh đó, Đơn vị vẫn còn một số hạn chế như sau:

- Việc tiếp cận thị trường đối với các hãng tàu ngoại chưa đạt hiệu quả như mong muốn do khó khăn trong việc thu xếp cầu bến. Dự án Mở rộng cầu cảng PTSC Đình Vũ 20.000 DWT đã đưa vào khai thác ổn định nhưng các thiết bị xếp dỡ tuyến tiền phương vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của khách hàng.

- Tình hình quản lý nợ phải trả: Các khoản nợ ngắn hạn là 66.859.689.396 đồng, chiếm tỷ lệ 73,98% tổng nợ phải trả (tăng 43,94 % so với năm 2024), chủ yếu là: các khoản phải trả người bán ngắn hạn, phải trả người lao động, và vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn... Các khoản nợ dài hạn là 23.511.628.633 đồng, chiếm tỷ lệ 26,02% tổng nợ phải trả (giảm 16,34% so với năm 2024) tổng nợ phải trả là các khoản vay và nợ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Đông Anh. Nhìn vào báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2025 khả năng thu xếp vốn cho khoản trả trên được đảm bảo, Công ty không có nợ phải trả xấu.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động Ban Giám đốc

- Trong năm qua Ban Giám đốc đã chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ với các Phòng ban chức năng thực hiện tốt nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông – Hội đồng quản trị Công ty giao cho. Các hoạt động của bộ máy điều hành có sự năng động, cẩn trọng đều tuân thủ theo Pháp luật, Điều lệ, Nội quy, Quy chế của Công ty và các qui định khác của nhà nước, phát huy được trí tuệ tập thể, năng lực sẵn có đóng góp vào sự phát triển của Công ty cũng như lợi ích của cổ đông.

- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT đã được Ban điều hành triển khai thực hiện theo đúng yêu cầu.

- Ban Giám đốc Công ty là một tập thể đoàn kết thống nhất, năng động trong công tác điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị.

- Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện việc phân công nhiệm vụ đến từng thành viên trong Ban Giám đốc theo từng mảng công việc cụ thể với mục đích ổn định và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị có hiệu quả, đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động.

- Ban Giám đốc Công ty luôn tìm tòi, nghiên cứu, đề xuất đổi mới mô hình hoạt động của Đơn vị phù hợp với điều kiện thực tế. Trong công tác chỉ đạo, điều hành, đảm bảo phát huy được sáng kiến từ cơ sở và vai trò của cán bộ tham mưu, bám sát nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2026

- Tập trung chỉ đạo và hỗ trợ Ban Giám đốc điều hành tìm kiếm đối tác và khách hàng là các hãng tàu ngoại; nâng cao công suất khai thác sử dụng cơ sở vật chất hiện có của cảng để nâng cao hiệu quả SXKD.

- Tăng cường chỉ đạo giám sát công tác kiểm tra tình trạng kỹ thuật của thiết bị máy móc, năng lực của các cán bộ kỹ thuật, tay nghề của các lái cầu – xe nâng để hạn chế các sự cố của thiết bị và đảm bảo giải phóng tàu nhanh hơn có uy tín với các hãng tàu nước ngoài.

- Giám sát chặt chẽ công nợ, tích cực đôn đốc và thu hồi nợ để tránh rủi ro mất vốn và chiếm dụng vốn xảy ra.

- Chấp hành đúng các quy định của ủy ban chứng khoán và luật chứng khoán của nhà nước để tránh bị thiệt hại cho các cổ đông và Công ty PTSC Đình Vũ.

- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông cũng như thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động của Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu HĐQT

Hội đồng quản trị PTSC Đình Vũ hiện bao gồm các ông có tên như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Hình thức	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Chức vụ tại Công ty khác
1	Ông Nguyễn Hải Bằng	Chủ tịch	TV điều hành	30%	Không
2	Ông Nguyễn Chí Trung	Ủy viên, Giám đốc	TV điều hành	21%	Không
3	Ông Nguyễn Hữu Hoan	Ủy viên	TV độc lập	0%	Phó Giám đốc Công ty PTSC Thanh Hóa
4	Ông Lê Trọng Quân	Ủy viên	TV độc lập	11,100%	TV HĐQT, Đại diện góp vốn của Công ty cổ phần Hàng Hải VSICO
5	Ông Trần Bùi Quang Long	Ủy viên	TV độc lập	11,000%	TV HĐQT, Đại diện góp vốn của Công ty cổ phần Hàng Hải VSICO

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

- Bà Nguyễn Thị Thu Hà giữ chức vụ Thư ký Công ty.
- Ông Đặng Kiến Nghiệp là Kế toán trưởng/Người Công bố thông tin được giao nhiệm vụ kiêm nhiệm Người quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ thực hiện các nhiệm vụ của HĐQT và Chủ tịch HĐQT giao theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật Nhà nước Việt Nam.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025

Trong cả năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ, 01 kỳ Đại hội cổ đông thường niên để tổng kết công tác hoạt động sản xuất kinh doanh và đưa ra phương hướng kế hoạch cho thời gian tới và 01 kỳ Đại hội cổ đông bất thường để bổ sung ngành nghề kinh doanh, sửa đổi Điều lệ tương ứng... HĐQT giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư đã được HĐQT và Đại hội Cổ đông thông qua, giám sát các hoạt động điều hành của Giám đốc Công ty để đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật, theo đúng định hướng Nghị quyết đã được Đại hội cổ đông thông qua.

Trong năm 2025, HĐQT đã luôn sát cánh cùng Ban điều hành Công ty, kịp thời đưa ra các quyết định linh hoạt, phù hợp nhằm giữ vững thị trường, đảm bảo hoạt động kinh doanh hiệu quả.

Các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT Công ty đã ban hành năm 2025 như sau:

STT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/QĐ- PTSCDV- HĐQT	10/01/2025	Quyết định ban hành Điều lệ sửa đổi bổ sung Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	100%
2	02/QĐ- PTSCDV- HĐQT	10/01/2025	Quyết định về việc phê duyệt định mức hoa hồng	100%
3	03/QĐ- PTSCDV- HĐQT	10/01/2025	Quyết định về việc phê duyệt giao dịch với các bên có liên quan	100%
4	13/QĐ-PTSCDV-	18/03/2025	Quyết định về việc tổ chức ĐHCĐ	100%

	HĐQT		2025	
5	14-18/ PTSCDV-HĐQT	16/04/2025	Phiếu lấy ý kiến thông qua tài liệu ĐHCĐ 2025	100%
6	20/ QĐ-PTSCDV-HĐQT	18/04/2025	Quyết định thông qua tài liệu ĐHCĐ 2025	100%
7	27/NQ-PTSCDV-HĐQT	30/05/2025	Nghị quyết cuộc họp HĐQT Công ty Quý 02/2025	100%
8	28/QĐ-PTSCDV-HĐQT	30/05/2025	Quyết định giao KH SXKD năm 2025	100%
9	29/QĐ-PTSCDV-HĐQT	30/05/2025	Quyết định giao nhiệm vụ Người phụ trách quản trị Công ty	100%
10	30/QĐ-PTSCDV-HĐQT	30/05/2025	Quyết định phê duyệt ban hành Tuyên ngôn, Khẩu vị rủi ro	100%
11	34/QĐ-PTSCDV-HĐQT	30/05/2025	Quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư DA trạm cân điện tử	100%
12	38/ NQ-PTSCDV-HĐQT	23/06/2025	Nghị quyết thông qua việc cử người Đại diện vốn tại PVC Duyên Hải	100%
13	45/QĐ- PTSCDV-HĐQT	18/07/2025	Quyết định thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn Đơn vị thực hiện báo cáo kiểm toán 2025	100%
14	50/NQ-PTSCDV-HĐQT	13/08/2025	Nghị quyết cuộc họp HĐQT Công ty Quý 03/2025	100%
15	54/QĐ-PTSCDV-HĐQT	13/08/2025	Quyết định phê duyệt định mức hành chính, quản trị	100%
16	55/QĐ-PTSCDV-HĐQT	13/08/2025	Quyết định phê duyệt Phương án thương mại năm 2024	100%
17	56/QĐ-PTSCDV-HĐQT	13/08/2025	Quyết định phê duyệt Phương án điều chỉnh góp vốn của Pro Conco năm 2011	100%
18	57/QĐ-PTSCDV-HĐQT	13/08/2025	Quyết định phê duyệt ban hành Quy chế quản lý nợ	100%
19	60/NQ- PTSCDV-HĐQT	21/08/2025	Nghị quyết cuộc họp HĐQT Công ty ngày 13/08/2025	100%
20	61/QĐ-PTSCDV-HĐQT	22/08/2025	QĐ bổ nhiệm Giám đốc Công ty	100%
21	62/QĐ- PTSCDV-HĐQT	22/08/2025	QĐ thay đổi người đại diện pháp luật	100%
22	69/BB-PTSCDV-HĐQT	14/09/2025	Quyết định thông qua tài liệu ĐHCĐ bất thường 2025	100%
23	71/QĐ-PTSCDV-HĐQT	14/10/2025	Quyết định ban hành điều lệ Công ty Cổ phần Cảng DVĐK Đình Vũ lần 08	100%
24	74/NQ-PTSCDV-HĐQT	31/12/2025	Nghị quyết của cuộc họp HĐQT Công ty Quý 04/2025	100%
25	75/QĐ-PTSCDV-HĐQT	31/12/2025	Quyết định về giao dịch với người có liên quan	100%

26	76/QĐ-PTSCDV-HĐQT	31/12/2025	Quyết định về chuyển xếp lương cho Giám đốc Công ty	100%
27	77/QĐ-PTSCDV-HĐQT	31/12/2025	Quyết định về việc bổ sung Kế hoạch đầu tư XD CB năm 2025	100%

d. Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, hoạt động của các Tiểu ban trong Hội đồng quản trị

- Thành viên HĐQT không điều hành vẫn duy trì chế độ họp định kỳ cùng các chế độ báo cáo bằng văn bản, bằng dữ liệu điện tử và trực tiếp khác. Các Thành viên HĐQT không điều hành đều nắm được tình hình hoạt động và đảm bảo công tác điều hành chỉ đạo kịp thời đối với Ban điều hành Công ty.

- Thư ký Công ty thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và Chủ tịch HĐQT giao.

e. Danh sách các Thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty, Danh sách các Thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị Công ty

- Các Thành viên HĐQT Công ty đều có các chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	GHI CHÚ
01	Bà Hồ Thị Kim Ánh	TBKS	-	Bổ nhiệm từ 21/04/2023
02	Bà Đặng Kiều Anh	Kiểm soát viên	-	Bổ nhiệm từ 03/06/2022
03	Ông Lê Thanh Tú	Kiểm soát viên	1.000 CP chiếm 0,0025% vốn điều lệ	Bổ nhiệm từ 28/06/2024

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Hiện nay, Ban kiểm soát Công ty hoạt động gồm 03 thành viên (kiêm nhiệm), từng thành viên của Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ được phân công tuân thủ theo qui định tại điều 123 của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của BKS Công ty. Trong năm qua, Ban kiểm soát đã tổ chức thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Xem xét chi tiết nội dung các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong quá trình hoạt động SXKD của Công ty. Xem xét và thẩm định BCTC hàng quý, 06 tháng và năm tài chính để đánh giá sự khách quan, hợp lý, trung thực của các báo cáo này phù hợp với các chuẩn mực, chế độ và chính sách tài chính kế toán hiện hành;

- Đối với HĐQT và Bộ máy điều hành: Giám sát tính hợp pháp, hợp lý trong quản lý và điều hành các hoạt động SXKD của Công ty; Việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025, các nghị quyết khác; việc chấp hành Điều lệ Công ty, hệ thống các quy chế nội bộ và Pháp luật nhà nước;

- Tham gia và có ý kiến về những nội dung các cuộc họp của HĐQT và giao ban của công ty;

- Giám sát, nắm bắt kịp thời tình hình quản lý công nợ và khả năng thu hồi/thanh toán; nắm bắt tình hình doanh thu, chi phí để phân tích các yếu tố có ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sxkd nhằm đưa ra những kiến nghị với Ban điều hành;

- Phối hợp với HĐQT và Bộ máy điều hành trong quản lý vốn chủ sở hữu với mục đích sử dụng vốn có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn;

Tóm lại trong năm vừa qua BKS trong quyền hạn và nhiệm vụ của mình đã hoàn thành tốt nhiệm được giao, đã phối hợp với HĐQT và Bộ máy điều hành trong công ty thực hiện tốt các chủ trương, Nghị quyết đã được ban hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS

a. Lương thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

- Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 được trả theo mức Đại hội đồng cổ thông qua, cụ thể thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát không chuyên trách là 3.000.000 đồng/tháng và Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách là 2.000.000 đồng/tháng.

- Đối với chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách sẽ do Công ty trả lương theo quy định của PTSC Đình Vũ, Tổng công ty DVKT và của Nhà nước.

Chi tiết như trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025, công bố trên website của Công ty www.ptscdinhvuu.com.vn vào ngày 12/03/2026

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm 2025: không

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

STT	Số, mã hiệu Hợp đồng	Nội dung Hợp đồng	Đối tác /Khách hàng	Ngày ký kết	Thời hạn
1	2	3	4	5	6
I	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam – Cổ đông nội bộ và người có liên quan của cổ đông nội bộ				
01	217/2023/PTSC-ATCL/HĐ	Hợp đồng dịch vụ đánh giá chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng - môi trường - an toàn sức khỏe nghề nghiệp (3 bên ký)	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam – Công ty TNHH BSI Việt Nam (HĐ ký 03 bên).	02/08/2023	02/08/2026
02	181/2025/PTSC-ATCL/HĐ	Bảo hiểm trách nhiệm bên thứ 3	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam – Công ty Bảo hiểm PVI Phía Nam (HĐ ký 03 bên).	30/07/2025	30/07/2026
03	SGDA00681 (351-2016/PTSC-VP/HĐ)	Cung cấp dịch vụ truyền số liệu	Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	20/10/2016	Gia hạn hàng năm
04	24-2025/PTSCMC-TM/MDV-E	Cung cấp dịch vụ vận chuyển, Logistic	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng Hải PTSC	20/05/2025	20/05/2026
05	569-2025/PTSC-QN/MDV	Cung cấp dịch vụ vận chuyển từ Hải Phòng – Dung Quất	Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC	16/07/2025	27/08/2025
06	134/2025/HĐ/PTH-PTSCDV	Cung cấp và thi công ép cọc phục vụ Dự án mở rộng 40.000m3 Kho xăng dầu Petec Hải Phòng	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa	05/09/2025	02/2026

07	209/HĐ-DVVN và các Phụ lục 1+2	Hợp đồng chuyển quyền nhãn hiệu PVN	Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam (PVN)	14/01/2022	31/12/2025
08	Mua lẻ	Cung cấp dịch vụ phòng nghỉ	Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC	01/10/2025	23/12/2025
II Công ty Cổ phần Hàng Hải Vsico - Cổ đông nội bộ và người có liên quan của cổ đông nội bộ					
01	60-HĐ/PTSCĐV-2024/BDV & 60-1HĐ/2025/VSI-DEPOT	Bốc dỡ, giao nhận và lưu bãi container & Nâng hạ vỏ container	Công ty CP Hàng Hải Vsico	28/12/2024	31/03/2026
02	18/HĐ/PTSCĐV-VEXHP 2025/BDV	HĐ nâng hạ container	Công ty CP Vsico Express Hải Phòng	25/03/2025	31/03/2026
03	63/HĐ/PTSCĐV-VEXTB 2024/BDV	HĐ nâng hạ container	Công ty CP Vsico Express Tây Bắc	25/03/2025	31/03/2026
04	73/HĐ/2024/PTSCĐV-ABT/BDV	Hợp đồng thuê kho	Công ty TNHH Albeta Việt Nam	31/12/2023	Tự động gia hạn hàng năm
05	227/HĐ/PTSCĐV-2016/BDV	Nâng hạ đóng rút hàng	(Công ty CP Thương mại và Hàng Hải Hà Nội) hiện nay là Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hàng hải Hà Nội	01/07/2016	Tự động gia hạn hàng năm
06	61A/HĐ/PTSCĐV-TSC2025/BDV	HĐ nâng hạ container	(CN Công ty CP Đầu tư và Thương mại Thiên Sơn tại Hà Nội) hiện nay là CN Công ty CP Vsico Express Đông Nam tại Hà Nội	29/12/2024	31/03/2026
07	Mua lẻ	Cung cấp nhiên liệu dầu mỡ nhờn	Công ty TNHH Alberta Việt Nam	16/05/2025	21/11/2025
III Công ty Cổ phần đầu tư xây lắp dầu khí Duyên Hải – Công ty liên kết					
01	36/HĐĐV-PVCDH/2024	Dịch vụ gửi xe ô tô	Công ty Cổ phần đầu tư xây lắp dầu khí Duyên Hải	29/3/2024	29/3/2025

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

- Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý hiện tại đang đáp ứng được nhu cầu quản lý, quản trị điều hành của Ban Giám đốc và đảm bảo hiệu quả của Hội đồng quản trị đối với Bộ máy điều hành.

VLBÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 03 tháng 3 năm 2026, từ trang 05 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu

chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam



Khúc Thị Lan Anh

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0036-2023-001-1

Mai Thị Hồng Nhung

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5983-2025-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 03 tháng 3 năm 2026

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

ĐVT: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		103.227.150.535	74.822.261.356
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	9.979.184.181	10.322.347.648
1. Tiền	111		9.799.184.181	8.142.347.648
2. Các khoản tương đương tiền	112		180.000.000	2.180.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		13.000.000.000	21.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	13.000.000.000	21.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		69.486.237.368	34.679.136.547
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	59.961.248.456	29.453.264.325
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		771.785.555	15.130.923
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	15.066.036.061	10.668.583.315
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(6.312.832.704)	(5.457.842.016)
IV. Hàng tồn kho	140	10	5.110.877.425	2.599.408.431
1. Hàng tồn kho	141		5.110.877.425	2.599.408.431
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.650.851.561	6.221.368.730
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	4.922.637.726	5.165.344.770
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		332.912.121	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	395.301.714	1.056.023.960
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		442.977.569.007	458.207.545.070
I. Tài sản cố định	220		310.599.503.077	325.239.948.998
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	310.299.503.077	325.206.615.674
- Nguyên giá	222		705.482.144.382	691.782.920.432
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(395.182.641.305)	(366.576.304.758)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	300.000.000	33.333.324
- Nguyên giá	228		1.697.000.000	1.397.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.397.000.000)	(1.363.666.676)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		108.776.852	210.000.000
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		108.776.852	210.000.000
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		13.143.543.444	14.200.847.229
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252	14	28.125.000.000	28.125.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	14	(14.981.456.556)	(13.924.152.771)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		119.125.745.634	118.556.748.843
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	106.093.655.738	102.982.175.574
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	10	13.032.089.896	15.574.573.269
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		546.204.719.542	533.029.806.426

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Đơn vị: VND Số đầu năm
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		90.371.318.029	74.553.236.694
I.	Nợ ngắn hạn	310		66.859.689.396	46.450.608.061
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	22.258.684.201	17.282.507.503
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	7.133.941.382	3.078.388.754
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	759.117.474	1.066.005.416
4.	Phải trả người lao động	314		14.319.454.512	2.475.083.153
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	4.875.697.023	1.871.703.446
6.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		210.550.000	192.830.000
7.	Phải trả ngắn hạn khác	319	19	8.011.617.685	6.212.928.428
8.	Vay ngắn hạn	320	20	8.440.000.000	13.310.648.673
9.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	21	850.627.119	960.512.688
II.	Nợ dài hạn	330		23.511.628.633	28.102.628.633
1.	Vay dài hạn	338	20	23.511.628.633	28.102.628.633
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		455.833.401.513	458.476.569.732
I.	Vốn chủ sở hữu	410	22	455.833.401.513	458.476.569.732
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		400.000.000.000	400.000.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		400.000.000.000	400.000.000.000
2.	Quỹ đầu tư phát triển	418		44.405.504.833	44.405.504.833
3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		11.427.896.680	14.071.064.899
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	5.719.143.144
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay/năm trước	421b		11.427.896.680	8.351.921.755
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)		440		546.204.719.542	533.029.806.426

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	24	296.223.735.533	240.464.603.252
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	24	385.187.280	2.138.491.100
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	24	295.838.548.253	238.326.112.152
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	25	219.104.767.238	177.547.052.959
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		76.733.781.015	60.779.059.193
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	1.117.471.998	1.376.911.004
7. Chi phí tài chính	22	28	3.920.626.509	6.155.267.293
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.851.746.524	5.445.827.942
8. Chi phí bán hàng	25	29	35.588.421.197	31.741.760.037
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	23.411.456.115	17.467.805.354
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		14.930.749.192	6.791.137.513
11. Thu nhập khác	31		250.173.074	4.229.431.675
12. Chi phí khác	32	30	1.012.551.006	582.384.030
13. (Lỗ)/Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(762.377.932)	3.647.047.645
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		14.168.371.260	10.438.185.158
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	31	2.740.474.580	2.086.263.403
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		11.427.896.680	8.351.921.755
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	243	157

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Đơn vị: VND Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	14.168.371.260	10.438.185.158
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao và hao mòn tài sản cố định	02	29.513.087.423	29.829.793.263
Các khoản dự phòng	03	1.912.294.473	1.146.549.663
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(10.186.792)	5.673.680
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(1.117.453.793)	(1.134.952.668)
Chi phí lãi vay	06	2.851.746.524	5.445.827.942
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	47.317.859.095	45.731.077.038
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	(30.785.255.251)	6.099.564.727
Giảm hàng tồn kho	10	31.014.379	39.242.746
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	24.100.906.053	(4.961.976.737)
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	(2.868.773.120)	1.931.110.238
Tiền lãi vay đã trả	14	(2.865.942.101)	(5.516.548.344)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(2.612.363.664)	(2.161.787.383)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	3.152.000.000	3.146.865.840
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(5.332.950.468)	(3.716.528.735)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	30.136.494.923	40.591.019.390
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(13.669.087.169)	(4.626.186.755)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	92.558.923	-
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(7.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	3.500.000.000	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	981.037.335	1.278.719.136
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(9.095.490.911)	(10.347.467.619)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Đơn vị: VND	
		Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	4.199.000.000	-
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(13.660.648.673)	(34.354.040.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(11.927.537.000)	(7.282.138.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(21.389.185.673)	(41.636.178.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(348.181.661)	(11.392.626.229)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	10.322.347.648	21.720.647.557
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	5.018.194	(5.673.680)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	9.979.184.181	10.322.347.648

Hải Phòng, ngày 24 tháng 03 năm 2026
CÔNG TY CP CẢNG DVĐK ĐÌNH VŨ
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Chi Trung